

## VĂN THÙ SƯ LỢI DA MẠN ĐỨC CA CHÚ PHÁP

Hán dịch: Không thấy tên người dịch  
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ  
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

\_Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngự trong **rừng trúc** (Venu-vana: trúc lâm) ở trong thành **Vương Xá** (Rāja-grha), cùng với **Văn Thù Sư Lợi** (Mañjuśrī) luận nói về **Nhân** (Hetu) được **thọ ký** (Vyākaraṇa) khi gặp Đức Phật **Nhiên Đăng** (Dīpaṃkara) ở thời xa xưa

Khi ấy, có vị Đại Kim Cương Dược Xoa Tướng ở trong Chúng Hội liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “Nay Đức Thế Tôn cùng với Văn Thù Sư Lợi đã nói Pháp về việc bên trong Nhân của đời xa xưa.

Đức Thế Tôn ở **Nhân Địa** (*chỉ thời gian Bồ Tát đang tu hành Phật Đạo*), trong nhiều kiếp lâu xa, tu Chú Pháp **Sân Nộ Vương**. Nay tạm lược nói, vào lúc cuối cùng được tên Phật là **Thiện Thệ** (Sugata) gặp Đức **Định Quang Như Lai** (Dīpaṃ-kara-tathāgata) thọ ký mà có Hiệu là **Thích Ca Mâu Ni Phật** (Śākya-muṇi buddha), sau này hiện ra ở Thế Giới Ta Bà, lúc thành Phật thời “*Nguyện cho Tôi ở cõi này hiện uy lực lớn, giáng phục tất cả người cương cường*”. Đức Phật **Định Quang** liền biết ý của Ta. Nay Ta vì chúng sinh đời đương lai, sau khi Đức Phật diệt độ, lúc Phật Pháp diệt, lúc rất đáng sợ, thời của đời ác, lúc tất cả Thanh Văn Duyên Giác đều ẩn mất chẳng được nhìn thấy. Vì hộ Phật Pháp, vì sự an trụ của Thế Giới, vì chặn đứng tất cả người ác, cho nên trị phạt kẻ phá hoại Phật Pháp, vì phương tiện thành tựu chúng sanh, vì viên mãn Hạnh Bồ Tát chẳng thể nghĩ bàn, vì chúng sanh ở đời sau, lúc Phật Pháp diệt thời nếu có người đối với Chú Pháp của **Đại Mạn Đức Ca Sân Nộ Vương** này mà hay như Pháp thọ trì thì người này quyết định liền được thành tựu. Khi ấy vì trị phạt A Xà Lê ác, vì muốn trị phạt người ác chẳng Từ Bi. Nguyên chẳng vì người tốt duy trì người phá hoại Pháp, chẳng vì kẻ tư dục ích kỷ, chỉ vì hộ Phật Pháp mà nói”

Khi Kim Cương nói Pháp này thời Đức Phật yên lặng nhập vào **Phật Biến Hóa Tam Muội**. Thời Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử cũng đều yên lặng chẳng nói. Đại Địa chấn động theo sáu cách, tất cả Đại Chúng với các hàng Trời, Người thấy đều sợ hãi. Long Vương, Đà Na, Quỷ Thần Mẫu, Chấp Quỷ... với tất cả người ác, Bồ Đan Na, với Giả A Xà La ... đều sinh sợ hãi, quy y Pháp Vương “*Nguyện xin Đức Thế Tôn với Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử thương xót cứu hộ chúng con. Chú này rất đáng sợ, thiêu nấu tất cả, làm cho khốn khổ, mê man té xuống đất, chẳng biết Đông Tây !...*”

Bấy giờ Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử lớn tiếng bảo rằng: “Các người! Tám Bộ Trời Rộng, Người với Phi Nhân... đừng sinh sợ hãi. Nay Ta ở đây, muốn lập Đại Giáo, mỗi mỗi y theo lời Ta dạy về **Phổ Hạnh** xưa kia để mà dùng. Nhớ niệm tâm Đại Từ, **Đại Mạn Đức Ca Sân Nộ Vương** là hóa Thân của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Lương Túc Tôn

Nếu nhập vào **Phấn Tấn Tam Muội** thì uy quang Thần Thông của bậc Thượng Thánh, Thập Địa Bồ Tát thấy đều diệt hết hướng chỉ là các người! Các hàng trong tám Bộ Trời Rộng, Người, Phi Nhân, tất cả bậc Cát Tường... nếu nghe Đại Sân Nộ Vương của Ta nói **Đại Thần Chú** ắt sẽ sợ hãi, mê man chẳng biết Đông Tây.

Chú do Đức Phật đã nói đều nhớ **Phật Đỉnh Chú** (Buddhoṣṇīṣa) với **Tỳ Lô Giá Na Đế Châu La** (Teojaśi), **Nhất Tự Thần Chú** (Ekākṣara); Chú của nhóm **Xã Du Yết Đa**, **Tỳ Xã Du Ô Sất Ni Sa** (Vijayoṣṇīṣa), **Quán Âm Bồ Tát Chú** (Avalokiteśvara), **Tỳ Lợi Câu Chi** (Bhṛkuṭi), **Đa La** (Tārā), **Bán Noa La Bà Tát Nễ** (Pāṇḍara-vāsini), **Ma Ha Thuế Vĩ Đa** (Mahā-śveta), **Gia Du Bạt Đễ** (Yaśo-vati), **Ha Gia Yết Lợi Bà Chú Vương** (Hayagrīva)... là **Tâm Danh Chú** tối vi đệ nhất

Nếu hay tụng **Nhất Tự Đỉnh Luân Vương Chú**, là tối vi đệ nhất trong các Chú như trên. Hết thầy hàng tám Bộ Trời Rồng, Người, Phi Nhân... chỉ tụng một biến tức **Da Mạn Đức Ca** (Yamāntaka) chẳng thể gây nhiễu loạn.

Nay ông đã nói Chú của nhóm **Ma Ma Kê** (Māmakī), **Thương Già La** (Śaṃkhala), **Tất Khư La** (Śikhara), **Bạt Chiết La Câu Lô Đà** (Vajra-krodha), **Mẫu Sất Đễ** (Muṣṭi), **Ni La Thiên Trà** (Nīlakaṇṭha)... nhớ niệm **quyển thuộc Kim Cang** (Vajra-parivāra) cũng được ủng hộ

Thường nhớ niệm **Hương Vương Bồ Tát Chú** (Gandha-rāja), **Phổ Hiền Bồ Tát Chú** (Samanta-bhadra) cũng được ủng hộ với chẳng sợ hãi

**Ma Ni Bạt Đà La Chú** (Maṇi-bhadra), **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha) cũng nên nhớ niệm cúng dường, cũng không có sợ hãi.

**Sất Lợi Ha Phá La Thiên Nãi Vương**, hàng Trời của cõi **Vô Sắc** (Arūpa-dhātu), bậc có tâm ly dục...nhớ niệm cũng được không có sợ hãi. Thường nhớ niệm cúng dường Tam Bảo, thường tin Phật Pháp.. người như vậy trọn đời, thân không có bệnh, **Da Mạn Đức Ca** (Yamāntaka) chẳng thể gây hại các người của nhóm này. Người hay thọ trì đừng sanh tâm thoái lui.

## PHÁP VẼ TƯỢNG

Nếu có người ác diệt Phật Pháp. Chẳng luận ngày tốt xấu, cũng không cần chọn ngày Tinh Tú trực. Hoặc ngày 14, hoặc ngày 8 của kỳ Hắc Nguyệt lấy áo người chết trong **rừng Thi Đà** (Śiṭa-vana) , hoặc được áo của Bà La Môn thì càng tốt. Lấy máu nhuộm áo, sau đó rửa vắt cho khô, thỉnh một họa sĩ vẽ tượng ấy.

Tự mình vẽ tượng ấy là tốt nhất. Tượng có dung mạo khiến người sợ hãi, vẽ ở trong rừng Thi Đà, nột trong ba ngày phải vẽ xong. Vào ngày 15 của kỳ Hắc Nguyệt, lấy mỡ người chết làm đèn. Chú Sư hướng mặt về phương Nam, mặt tượng hướng về phương Bắc, tụng Chú **kết Giới**, Chú Sư ngồi trên **Kiếp Ba La** (Kapāla: Đầu lâu) làm Pháp. Liền ở đầu đêm niệm thì oan gia người ác bị nóng bức buồn bực, canh hai bị sốt rét tâm buồn bực chẳng biết Đông Tây, canh ba liền té ngã xuống đất . Nếu Chú Sư vui vẻ hồi tâm liền được trừ khỏi. Nếu Chú Sư chẳng hồi Từ Bi, hướng đến nơi người ác bị bệnh nguy khốn thì các người ở trong nhà người ấy đều nói xàm. Thân thể người này bị khô héo rồi chết và nhà cửa đều bị phá tan

Làm Pháp như vậy. Tượng ấy có sáu mặt, sáu tay, sáu chân, màu đen, eo lưng đeo chuỗi **Anh Lạc** (Muktāhāra) bằng **Kiếp Ba La** (Kapāla: Đầu lâu), diện mạo giận dữ, tóc dựng đứng như lửa rực bốc lên trên, mắt đỏ như máu, mặc quần da cạp, tay cầm nâng mọi loại khí tượng, mặt có ba mắt, thân màu khói hoặc màu mây đen, làm tướng đáng sợ, ngồi trên con trâu hay khiến cho tất cả chúng sợ hãi

Lúc vẽ tượng thời dùng máu hòa làm màu đỏ, mỡ bò, mỡ người... đựng trong đầu lâu điều hòa màu sắc, lấy tóc người chết làm bút.

Vẽ tượng xong, rộng bày cúng dường. Dùng cây Tử Đàn mài xoa Đàn, dùng hoa màu đỏ để cúng dường, lấy mỡ người chết làm đèn, thịt người chết làm hương. Một ngày ba thời cúng dường.

Vẽ tượng xong, thẳng thần trả công, đừng khiến cho người vẽ oán giận, cần phải đưa nhiều tài vật. Sau đó, Chú Sư trì Chú mau được thành tựu, thấy được viên mãn.

Nếu người chẳng như Pháp kết Giới Hộ Thân mà tác Pháp trì Chú, ắt bị giết hại và bà con trong sáu Thân đều bị chết hết. Nếu được như Pháp làm xong, liền được ủng hộ.

Người thường như Pháp trì, sau đó muốn ở các nơi làm Pháp đều được thành tựu

Nếu người làm Pháp chỉ vì kẻ diệt Phật Pháp mà làm, tức được tiêu diệt không có dư sót

Nếu vì việc nhỏ thì không nên làm, bởi đời này mau chiêu **Hoạnh Báo** (báo ứng đột ngột), đời sau bị quả đọa Địa Ngục.

Nếu muốn được Pháp đốt lửa, để tượng ở nơi thanh tịnh, mặt tượng hướng về phương Bắc. Trước tượng ấy làm một lò lửa bằng đất (địa hỏa lô), lớn nhỏ tùy ý, đốt cây khô có gai nhọn, cây gai nhọn đen, tụng **Da Mạn Đức Ca Chú**, thỉnh **Hỏa Thiên** (Agni-deva), dùng **Diêm La Vương Ấn** (Yama-rāja-mudra). Như vậy, trước tiên đã thiêu đốt đủ 1008 biến, đều nên dùng Tâm giận dữ, niệm tên người ác, liền được thành tựu làm Pháp.

Canh thứ nhất: con trai, con gái bị chết. Canh thứ hai: cha con với nhóm quyến thuộc cũng đều diệt hết. Canh thứ ba: người ác ấy bị chết. Tự thân tụng Chú, muốn diệt oan gia, đều diệt cả nhà. Nửa đêm tụng Chú thì cả nước cũng đều diệt hết

Hoặc trên Trời giáng lửa thiêu đốt đất nước ấy, hoặc mưa nhiều chẳng tạnh, hoặc nước ngoài chinh phạt đất nước ấy, hoặc kiếp đói khát dấy lên, hoặc Trời giáng sấm sét giết người, hoặc trong nước dấy lên bệnh tật, hoặc thân của **A Xà La** khô héo mà chết. Hoặc Quỷ Thần ở nhà cửa bên cạnh Cung, ngày đêm gây nhiễu loạn, ngủ nghỉ chẳng yên. La Sát, Dạ Xoa, loài trùng, sói, cạp, beo... suốt ngày chẳng nghỉ, luôn luôn gây nhiễu loạn, dọa nạt chẳng phân chia. Đại Tự Tại Thiên, Phạm Vương, Đế Thích với Thế Gian chẳng thể cứu giúp được nơi chốn đó. Nếu **Tụng Chú Sư** tâm giận chẳng ngưng thì không ai có thể cứu được

Nếu ngày đêm tụng Chú không dứt, miệng thường niệm tụng, tụng Chú chẳng quên thì diệt được nhóm người trong cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpa)

Ngày 14 của kỳ Hắc Nguyệt, an Tượng ở trong rừng **Thi Đà** (Śīta-vana), tại chốn **A Lan Nhã** (Araṇya), hoặc an dưới gốc cây lớn mọc một mình, hoặc an trong hang đá, hoặc an trong nhà trống, hoặc an trong Đại Miếu Xá, hoặc an trên bờ biển, hoặc an ở nơi không có người... Trong các chỗ này, an tượng xong, làm Pháp sẽ được Pháp chẳng thể nghĩ bàn.

**Da Mạn Đức Ca Sân Nộ Vương Chú Pháp** này cũng chẳng thể nghĩ bàn, người thành tựu tụng Chú cũng chẳng thể nghĩ bàn, tất cả các hàng Bồ Tát cũng chẳng thể hộ giúp được **Da Mạn Đức Ca** (Yamāntaka) trị phạt người ác, huống chi là hàng **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) có thể ủng hộ. Tất cả Thanh Văn, Duyên Giác cũng chẳng thể đoạt được **Da Mạn Đức Ca Chú** trị phạt người ác.

Nếu Chú Sư chẳng bỏ tâm giận dữ thì không có gì giải thoát được.

Nếu như **Tu Bản Chú Sư** dùng **tâm Từ** (Maitra-citta: tâm hiền lành) hướng đến, liền được lia khô.

\_ Lại có Pháp. Lấy lá Khô Luyện, dầu hạt cải trắng (bach giới tử du), thuốc độc, máu người, thịt người, muối, mè, Tất Bát, gừng khô, hạt cải bỏ vào cái chén, nghiền thành bột, nước cốt hạt táo chua, rượu trong sạch, muối biển, rễ Na Đốt, rễ Câu Xá Đề Ké, rễ Ti Ma, Da Bà Xoa La, Đại Mạch, tro, hoa Giang Lam, rễ Ma Đà Na, hành, Ba La Xá... Thuốc như trên đều chia bằng nhau, ở trước Tượng, một lần Chú, một lần thiêu đốt, mỗi 1008 biến thì hay trừ Oan Gia với quyến thuộc.





Thần khác. **Da Mạn Đức Ca Sân Nộ Vương Chú** này chỉ chuyên tụng niệm liền được thành tựu.

“Na muu tát bà bột đà bộ địa sa đá phạ nam (1) a bát la đế ha đa xá sa na nam (2) úm (3) ca la ca la (4) câu lô câu lô (5) ma ma địa lý-diệm (6) chiếp bà chiếp bà (7) tát bà vĩ khur na (8) nặc ha nặc ha (9) tát bà bạt chiết-la (10) tì na dạ ca hồng (11) mạo la đà tra ca nhĩ vĩ trở đá ca la (12) ma ha vi cật-ly đá lô bĩ na (13) bạt giả bạt giả (14) tát bà đột sắt tra-hồng (25) ma ha già na bát để (16) thị vĩ thả đá yết la (17) bạn đà bạn đà (18) tát bà yết la hận (19) sa mộc khur (20) sa bộ già (21) sa giả noa (22) lô la na mang na dã (23) nhĩ sắt nỗ mang na dã (24) mạt la ha mãng nê diên nê phạ na năng dã (25) ma vĩ lâm bà, ma vĩ lâm bà (26) la hô, la hô (27) mạn trà la mạt địa (28) bát la tỳ xã da (29) sa ma da (30) ma nộ sa ma la (31) hồng hồng hồng hồng hồng hồng (32) sa phán tra, sa phán tra (33) sa phạ ha”

ॐ म् सत् वृद्धं जलसङ्घं स्रष्टुं नमो नमो

ॐ करा करा कुरु कुरु मम कारुं करुं करुं सत् वृद्धं दद दद वृद्धं दद  
यं सुदुर्लभं स्रष्टुं नमो मम कारुं सुदुर्लभं पव पव सत् वृद्धं  
मम कारुं स्रष्टुं नमो वृद्धं सत् वृद्धं पव पव पव पव पव पव पव पव  
सुदुर्लभं सुदुर्लभं सुदुर्लभं सुदुर्लभं सुदुर्लभं सुदुर्लभं सुदुर्लभं सुदुर्लभं  
सुदुर्लभं सुदुर्लभं सुदुर्लभं सुदुर्लभं सुदुर्लभं सुदुर्लभं सुदुर्लभं सुदुर्लभं

NAMAḤ SARVA BUDDHA BODHI-SATVĀNĀM APRATIḤATA ŚASANĀNĀM

OM\_ KARA KARA \_ KURU KURU \_ MAMA KĀRYAṀ BHAṀJA  
BHAṀJA\_ SARVA VIGHNAṀ DAHA DAHA \_ VAJRA VINĀYAKAṀ  
MŪRDA-TAKA \_ JĪVITĀṀTA-KARA \_ MAHĀ-VIKṚTA-RŪPIṆĪ \_ PACA  
PACA \_ SARVA DUṢṬAṀ MAHĀ-GAṆAPATI JĪVITĀṀTA-KARA BANDHA  
BANDHA \_ SARVA GRAHĀṀ SAṬ-MUKHA SAṬ-BHŪJA SAṬ-CARAṆA \_  
RUDRA MĀNAYA \_ VIṢṆU MĀNAYA \_ BRAHMĀNYA DEVA NĀNĀYA \_  
MAVILĀMBA MAVILĀMBA \_ LAHU LAHU \_ MAṆḌALA MADHYE  
PRAVEŚĀYA \_ SAMAYAM- ANŪSMARA \_ HŪṀ HŪṀ HŪṀ HŪṀ HŪṀ  
HŪṀ \_ SPHAṬ SPHAṬ SVĀHĀ

(**Văn Thù Sư Lợi Căn Bản Chú.** Trong Pháp này thường tu dùng kết Giới hộ thân)

\_\_Khi ấy, Đại Sân Nộ Kim Cương ngoài nhìn bốn mặt xem xét Đại Chúng ấy, lại muốn nói Pháp sân nộ, nên bảo rằng: “Này các ông! Các Thiên Chúng với hết thầy hàng Quý Thần, bậc y chỉ Pháp Giới trụ... Khi muốn làm Pháp, trước tiên tác **Sóc Ẩn** hộ thân mau thành chứng nghiệm. Liền tác **Hỏa Pháp** khiến cho tất cả nhóm Quý, Thần, Ma thầy đều hàng phục, chẳng dám gây hại.

Khi làm Pháp, trước tiên chọn tượng vẽ sân nộ, an trí ở trong miếu thờ **Tự Tại Thiên**. Lấy thuốc độc, hạt cải đỏ (xích giới tử), mỡ, máu hòa với lá Khổ Luyện... cúng dường tượng vẽ. Lấy ruột, bao tử của người chết đặt nằm ngang. Chú Sư tự thân lấy **Kiếp Ba** (Kapāla: đầu lâu) của người chết, khi Chú Sư tụng Chú thời tay trái nâng món Kiếp Ba lúc trước, tay phải cầm cái đầu có khắc Tự Tại Thiên. Chú Sư giận dữ tưởng nhóm người ác lúc trước khinh khi lấn bức thân của mình với người khác, hoặc bạn đảng ác phú quý có tâm cao ngạo, kẻ đáng sợ, kẻ có đủ tiền tài vật báu, người của nhóm Đại Thần, Tể Quý... tức liền làm món Pháp đóng cửa, ngồi lỏa thể.

Nếu Thầy là người thế tục, thì rẽ tóc trên đầu, chân trái đạp lên **Tự Tại Thiên** (Maheśvara), hay tụng Chú thì thân của Tự Tại Thiên tự nhiên tách làm hai đoạn, trong hư không phát ra tiếng rống **Hùng** (HŪṀ). Chú Sư giận dữ đừng sợ hãi, bền chặt tự an

Tâm, tức ngay ngày ấy, hàng **La Xà** (Rāja: vua) vị vương vào cạp, Quỷ hoặc vương vào nhóm Quỷ ác, La Sát... lại tụng Chú cho đến khi người ác thấy đều phải bỏ mạng. Nếu ban đêm tụng Chú thì hàng quỷ thuộc trong nhà thấy đều bị chết.

Lại có Pháp. Mặt trời lặn thì hướng về nơi có miếu của Tự Tại Thiên, một đêm chẳng ăn. Ngày 14 của kỳ Hắc Nguyệt lấy cây trong rừng Thi Đà nhúm lửa, lấy hạt cải đỏ hòa với máu và nhóm thuốc độc, một lần Chú một lần thiêu đốt thì trong hư không phát ra âm thanh lớn. Lúc đó tất cả Quỷ đói tụ tập hiện trước mặt Chú Sư, ắt chẳng được sợ hãi, Chú Sư bảo nhóm Quỷ đói lúc trước rằng: “Vì Ta diệt oan gia, người ác”

Nhóm Quỷ báo với Chú Sư rằng: “Đều làm như nguyện”.

Liên ần đi chẳng hiện, chẳng kể người ác ở trăm ngàn dặm, tất cả oan gia xa gần thì nhóm Quỷ thấy đều diệt tận hết. Khoảng một niệm thấy đều được trừ hết với chúng tộc thấy đều lìa tan

Nhóm Pháp như vậy có vô lượng, người làm thấy đều thành tựu.

Lại có Pháp. Ở nơi thanh tịnh trong nhà cửa trống vắng. Ở bên trong, lấy hạt Bạch Diệp, một lần Chú thì một lần thiêu đốt, đủ 1008 biến. Hai tay bùm lấy nhóm tro của hạt Diệp lúc trước, liền dùng áo sạch bọc gói lại, lấy hai chén sành đều hợp tro thành một viên, liền tụng Chú làm Pháp hộ thân. Tức đem hai bọc tro đi vào trong rừng Thi Đà. Ngày 8 hoặc ngày 14 của kỳ Hắc Nguyệt, Chú Sư hướng mặt về phương Nam an hai chén sành chứa tro, đặt đỉnh cái đầu lúc trước. Chú Sư lỏa thể, xẻ tóc trên đầu, lộ hình đầy giận dữ, tụng Chú một vạn biến liền được thành tựu

Quỷ Thần trong ấy lục lợi tro ở cái đầu lúc trước, ắt chẳng được cho. Nếu Quỷ Thần cướp đoạt tro, liền nhớ niệm **Da Mạn Đức Ca Nhất Tự Chú**

Chú là: “**Hồng**”

𑖀

\*)HŪM

Tác tiếng đó thì Quỷ Thần thấy đều bị diệt tan, tất cả chương ngại thấy đều sạch hết

Nếu nắm lấy tro ấy, tức ghi nhớ hai bên trái phải, ắt chẳng được mê mờ quên mất, đều ghi nhớ hai bên trái phải. Chú Sư không được phóng dật, tụng Chú đều tu Hộ Thân, đến khi trời sáng, mặt trời hiện ra liền tắm gội, mặc áo sạch mới, liền quay về nhà. Đến nhà xong, sau đó đem thuốc được nắm ở tay phải dùng để Hộ Thân. Tất cả Quỷ, Người với loài có bốn chân, tất cả chúng sinh, Trời, Rồng Dược Xoa... liền đem tro này rải trên thân của Trời, Rồng, Quỷ Thần, người liền được giáng phục

Đem tro nắm được ở tay trái bôi rải lên trên **Trượng Phu** (Puruṣa), **người đàn bà** liền được giáng phục. Đem tro nắm được ở tay phải rải lên nhóm người trước, liền khiến cho **chỗ kín** (bộ phận sinh dục) của người ấy teo nhỏ chẳng trôi dậy nổi, giống như **Hoàng Môn** (Paṇḍaka: người bị thiếu mất bộ phận sinh dục nam)

Nếu rải lên chỗ kín của con người, tức chẳng thể làm việc tình dục. Nếu rải lên **Sản Môn** (bộ phận sinh dục nữ) của người nữ thì chẳng thể cùng với người chồng làm việc tình dục ấy, Sản Môn bị bế tắc. Nếu người chồng chủ trương hành Dục thì sản môn ấy tự mở ra, còn người khác thì chẳng thể mở ra được. Khi ấy, người chồng hành sự cũng thế, cùng với người tự hứa hẹn là vợ chồng liền được.

Nếu đem tro này rải lên tất cả nam, nữ chẳng kể sang hèn thì người dính tro này đều chịu hàng phục, tùy ý mà làm

Nếu người đàn bà dính tro này thì sản môn ấy được mở ra, chịu hàng phục, tùy ý mà làm

Nếu người đàn bà dính tro này mà cưỡng lại, hành Dục thì trong sản môn của người đàn bà ấy có giới bò ra, sản môn hôi thối như hơi của người chết

Người đàn bà ấy một tháng tức liền **xả hóa** (?bị chết). **Âm Căn** của người chồng trở lại đồng với người đàn bà chịu chung một loại khổ, sau này cũng Xả Hóa.

Lại tro này, Chú Sư sinh Tâm yêu thích đều được

\_Nếu Chú Sư tùy theo phương sở có người ác với nơi mong cầu. Đem tro này thùy theo đường đi của gió, dùng tay rải tro này liền được như ý. Hoặc tự mình làm, hoặc khiến người làm cũng được

Nếu chỗ ngồi nằm... trên sàng, nền, tất cả vật trang nghiêm, áo mặc, chăn, đệm... hết thảy tất cả với màn che, nhà cửa, bốn bức vách... Chú Sư đem tro rải dính trên chỗ này thì tất cả oan gia đều bị bệnh ác. Hoặc trên thân có chấy rận bò ra cắn người, hoặc tường vách có chấy rận bò ra cắn thân người làm cho thối nát chẳng được an ổn, chịu khổ nhiều ngày, sau đó liền đến đất chết, tất cả thầy thuốc với sức Chú của Thiên Hạ chẳng thể cứu chữa được. Người này khổ đau, tất cả sức Chú của chư Thiên cũng chẳng trừ khử được... chỉ trừ Ta, người trì Chú ra, còn lại đều chẳng thể cứu

Nếu Chú Sư hồi Tâm muốn cứu. Lấy **Thảo Ma** (giống chiếu cỏ), hoa sen xanh, Bạch Đàn Hương giã nát ra làm bột vụn, nghiền xong hòa chung với nước lạnh, rồi xoa bôi từ đầu đến chân của người bệnh ấy, dùng **Văn Thủ Sư Lợi Căn Bản Chú Ân** tức được trừ khỏi.

\_Lại có Pháp. Nếu trong Tâm suy nghĩ trước kia không dùng phụ nữ. Dùng nhóm tro lúc trước tùy theo gió rải tán, tức (người kia) bị bệnh ác: Sản Môn với vú thảy đều thối nát rơi rụng hết. Trọng Phụ cũng thế: chỗ kín, tóc, râu cùng với vú đều hư nát hết  
Nhóm Pháp như vậy tức vô lượng, hay làm việc ác.

\_Nếu Chú Sư tự làm điều trước cũng được, sai người làm cũng được. Nếu người thương yêu thì chẳng nên làm Pháp này. Nếu Tâm chẳng thương tức làm Pháp này, đừng để cho người biết

Chú Sư dùng Tâm suy nghĩ (kẻ kia) vướng bệnh như vậy, tức bị bệnh này. Nếu tiếp chạm cái đầu thì bị đau đũa, tiếp chạm cái miệng tức liền sinh mụn nhọt, tiếp chạm trái tim thì tim bị đau, tiếp chạm bàn chân thì bàn chân bị đau, đau buốt với hơi thở cũng đau đớn... cho đến khiến bị chết, gầy ốm tổn hoại... với nhiếp đi hướng về phía trước khiến điều phục. Nếu người ở xa cũng nhiếp đến điều phục.

Nếu đi ở nơi hiểm nạn, nơi mà Tâm sợ hãi liền đem tro hướng theo gió rải tán.

\_Lại dùng hai tay nắm tro rải ở thành, tường, cửa, lầu... thì nhà người với tường vách ở nơi này thảy đều bị sụp đổ, hoặc bị lửa dấy lên thiêu đốt.

Khi gặp nhóm **Trưởng Quan của binh lính** (binh trưởng) dùng tro này cũng đều diệt tan được. Hoặc bệnh dịch đau nhức ác dấy lên. Hoặc người trong thành mở cửa tự trốn chạy ra ngoài. Hoặc bị người khác ép bức hành tội.

Đem tro này theo hướng gió rải tán thì quân ấy bị bệnh rất nặng, hoặc bị sốt rét...

Pháp ấy hay làm mọi loại ác, nơi Tâm dấy lên đều được như ý, Tự mình gia hộ liền được ủng hộ với nhóm **Đồng Bạn** cũng được ủng hộ.

Như trên đã nói Pháp muốn trừ bỏ. Liền chọn ban đêm, giận dữ vẽ tượng **Dạ Mạn Đức Ca** (Yamāntaka) rồi an trong Đàn. Lấy một chén cháo sữa, một lần Chú thì một lần thiêu đốt, đủ 1008 lần thì tất cả nhóm Oan Gia lại phục hồi như cũ, không có đau đớn





**Đại Xoa Ấn:** Dựa theo Ấn trước, mở hai ngón trở dựng thẳng, cách ngón giữa nửa thốn (1/6 dm). Đây gọi là **Đại Xoa Ấn**

**Cúng Đường Ấn:** Tay trái đem ngón giữa gác phía sau ngón vô danh, đem ngón cái vịn vạch bên trên của ngón vô danh, hơi co ngón trở. Đem ngón trở phải câu móc ngón trở trái, đem ngón giữa phải câu móc ngón út trái, tay phải: co ngón vô danh ngón trở vào lòng bàn tay, ngón cái đè trên móng ngón út. Đây gọi là **Hương Ấn**

**Hỗ Tương Lãng Ấn:** Hai tay cài chéo nhau, co năm ngón tay trong lòng bàn tay, dựng hai ngón cái đè lóng thứ hai của ngón vô danh. Đây gọi là **Hỗ Tương Lãng Xúc Ấn**

**Sóc Ấn:** Dựa theo **Hỗ Tương Lãng Ấn** lúc trước, chỉ dựng hai ngón giữa cùng dính nhau. Đây gọi là **Sóc Ấn**

**Điều Phục Nhất Thiết Ác Nhân Ấn:** Dựa theo lúc trước, co ngón cái phải vào lòng bàn tay. Đây gọi là **Ấn Điều phục tất cả người ác**

**Phủng Ấn:** Dựa theo lúc trước, sửa hai ngón cái dựng thẳng đứng. Đây gọi là **Ấn nâng bụng**

**Thiết Tiễn Ấn:** dùng trị phạt tất cả Oan Gia. Dựa theo lúc trước, nâng Ấn hơi mở hai ngón cái. Đây gọi là **Ấn mũi tên sắt**

**Nha Ấn:** Chắp hai tay lại, dựng thẳng năm ngón tay, co hai ngón vô danh vào trong lòng bàn tay đặt dính lóng thứ hai của ngón cái, đầu ngón giữa đều sát gần hai ngón út, mỗi mỗi như thế

**Trịch Y Ấn:** Hai tay kèm hợp lòng bàn tay, dựng thẳng năm ngón tay để ở trước ngực, lẩn vòng lại. Ấn này hướng về bên phải làm thế, hướng về bên trái kéo mở

VĂN THÙ SỰ LỢI DA MẠN ĐỨC CA PHÁP

\_Hết\_

06/04/2015